

Trường Trung Học Cơ Sở Quimby Oak

Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)

Thông tin Liên hệ của Nhà trường	
Tên Trường	Trường Trung Học Cơ Sở Quimby Oak
Đường	3190 Quimby Road
Thành phố, Tiểu	San Jose CA, 95148
Số điện	(408) 270-6735
Hiệu trưởng	Ryan Hansen-Vera
Địa chỉ E-	rhansen-vera@eesd.org
Web Site	http://quimbyoak.eesd.org
Mã Học khu của	43-69435-6047179

Thông tin Liên hệ của Học khu	
Tên Học khu	Học Khu Tiểu Học Evergreen
Số điện	(408) 270-6800
Giám đốc Học khu	Bob Nuñez
Địa chỉ E-	bnunez@eesd.org
Web Site	www.eesd.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

Thuộc Học Khu Evergreen, Trường Trung Học Cơ Sở Quimby Oak được thành lập năm 1968 và nằm tại chân đồi Evergreen tại phía đông nam của San Jose. Quimby Oak nhận danh hiệu Trường Xuất Sắc của California năm 1992, 1996, 2001 và 2013. Năm 2015, Quimby Oak được trao Giải Thưởng Trường Ruy-băng Vàng cho việc triển khai xuất sắc Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang.

Trường Trung Học Cơ Sở Quimby Oak khuyến khích tư duy trẻ trở thành những học viên chủ động, học tập suốt đời, có tư duy phản biện và biết giao tiếp hiệu quả. Quimby Oak truyền cảm hứng cho những thanh niên trẻ để trở thành những người đóng góp cho xã hội sâu sắc và bền bỉ.

Trường Trung Học Cơ Sở Quimby Oak cung cấp hai lựa chọn chương trình học linh động: Trường Đổi Mới Lobo và Chương Trình Toàn Diện Lobo. Chương trình của Trường Đổi mới Lobo (LSI) của Quimby là một môi trường học tập kỹ thuật số 1:1 dựa trên các dự án quy mô lớn, kết hợp với Mạng Lưới New Tech. LSI đạt các yêu cầu của CCSS và NGSS thông qua các dự án hợp tác trong tất cả các môn học chính. Hệ thống xếp lịch theo block được sử dụng cho các môn chính. Mỗi học sinh LSI được học môn học tự chọn và môn thể dục. Chương Trình Toàn Diện Lobo (LCP) của chúng tôi là chương trình lấy CCSS và NGSS làm cốt lõi, cung cấp cho các học sinh những cơ hội học tập nghiêm túc và đầy ý nghĩa. Mỗi học sinh LSP được học môn học tự chọn, môn thể dục và bốn môn chính. Học sinh hàng ngày được tiếp cận tới công nghệ, tạo nhiều cơ hội học tập kỹ thuật số lõi cuốn. Áp dụng hệ thống xếp lịch truyền thống gồm sáu kỳ học.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 7	482
Lớp 8	501
Tổng Ghi danh	983

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	1.1
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.2
Người gốc Châu Á	59.5
Người Phi Luật Tân	9.0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	20.7
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.9
Người Da trắng	4.9
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	29.8
Người học tiếng Anh	11.4
Học sinh Khuyết tật	5.9
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc	0.1

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	44	42	46	483
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	0	0	3
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 4 năm 2016

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, Học Khu Evergreen đã tổ chức một buổi Điều Trần Công Khai và quyết định mỗi trường trong học khu có đầy đủ sách giáo khoa có chất lượng tốt cũng như tài liệu giảng dạy theo đúng thỏa thuận của Williams với Tiểu Bang California.

Tất cả học sinh, bao gồm cả những Người Học Tiếng Anh sẽ được cung cấp riêng sách giáo khoa hoặc tài liệu hướng dẫn theo đúng tiêu chuẩn hoặc cả hai đối với các môn học chính để sử dụng trên lớp và mang về nhà. Toàn bộ sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn được sử dụng trong học khu phải tuân thủ Khung và Tiêu Chuẩn về Nội Dung của Tiểu Bang California với sự phê duyệt cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị. Sách giáo khoa và các tài liệu bổ sung sẽ được sử dụng theo chu kỳ của Bộ Giáo Dục California. Bảng thể hiện thông tin được thu thập vào tháng 9 năm 2018 về chất lượng, tính hiện thời và sẵn có của sách giáo khoa theo tiêu chuẩn và các tài liệu hướng dẫn khác được sử dụng trong nhà trường. Học khu không sử dụng sách giáo khoa chính thức dành cho môn Sức Khỏe hoặc Nghệ Thuật Tạo Hình và Biểu Diễn.

Hội Đồng Giáo Dục Bang California đã thông qua các chương trình khoa học trong buổi họp công cộng Tháng 11 năm 2018. Evergreen sẽ kiểm tra các tài liệu trong năm 2019 để xác định các bước tiếp theo. Hội Đồng Giáo Dục Bang California đã thông qua các tài liệu Khoa Học Xã Hội trong buổi họp công cộng của Hội Đồng vào Tháng 11 năm 2017, theo Khuôn Khổ California mới. Các tiêu chuẩn Khoa Học Xã Hội của California vẫn sẽ được giữ nguyên.

Theo Luật Giáo Dục California (EC) Mục 60210, một học khu có thể sử dụng các tài liệu hướng dẫn không được SBE thông qua, miễn sao tài liệu ấy tuân thủ theo các tiêu chuẩn của bang, và đa số những người tham gia quá trình kiểm tra do học khu thực hiện là các giáo viên, những người được giao bộ môn hoặc khối lớp của tài liệu mà đang được kiểm tra.

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Văn Chương	Được thông qua vào ngày 14/4/2016 (Lớp 5): CA Wonders McGraw Hill, Được thông qua vào năm 2016 (Lớp 6-8) Springboard Collegeboard	Có	0.0%
Toán	Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 6-8): College Preparatory Mathematics, Math Vision Project	Có	0.0%
Khoa học	Đã được chấp thuận vào năm 2007 (Lớp 6-8): Holt, Rhinehart, Winston	Có	0.0%
Lịch Sử – Khoa Học Xã Hội	Đã được chấp thuận vào năm 2006: (Lớp 7-8): McDougal-Littel	Không	0.0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Trường Trung Học Cơ Sở Quimby Oak School, được xây dựng đầu tiên vào năm 1968, hiện nay bao gồm 34 phòng học cố định, tám phòng học di động, một phòng thí nghiệm máy tính, một thư viện, một phòng tập thể dục, một phòng giáo viên và một sân điền kinh.

Trong năm học 2017-2018, một cơ sở hai tầng mới đã được xây tại trường, cung cấp sáu lớp học mới, một phòng hội thảo, cũng như thêm các phòng vệ sinh cho nhân viên và học sinh.

Trong thập niên qua trường đã được hiện đại hóa một cách toàn diện. Các hoạt động hiện đại hóa đã diễn ra vào năm 2007 và bao gồm việc nâng cấp các phòng học khoa học, phòng nghỉ của học sinh, nâng cấp lối đi trong khuôn viên trường và xây mới thư viện, phòng của giảng viên và văn phòng. Đường rải nhựa đã được mở rộng vào mùa thu năm 2008 và tám khu di động được bổ sung cho Khoa Toán vào mùa hè năm 2008. Trong năm 2012, một phòng đã được nâng cấp thành phòng Học Dùng Máy Chiếu. Biểu đồ thể hiện kết quả kiểm tra mới nhất các cơ sở.

Quy Trình Vệ Sinh:

Trường Trung Học Cơ Sở Quimby Oak cung cấp môi trường an toàn và sạch sẽ cho học sinh, nhân viên và tình nguyện viên. Học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Các hoạt động vệ sinh cơ bản được thực hiện hàng ngày trong suốt năm học, tập trung vào các phòng học và nhà vệ sinh. Học sinh và nhân viên cùng cố gắng giữ cho khuôn viên nhà trường luôn sạch sẽ và không có rác. Hàng ngày hiệu trưởng làm việc với nhân viên trông coi của nhà trường để xây dựng các lịch vệ sinh nhằm đảm bảo một môi trường học tập sạch sẽ, an toàn và thiết thực.

Bảo Dưỡng & Sửa Chữa:

Nhân viên trông coi của Trường Trung Học Cơ Sở Quimby Oak thường xuyên thực hiện chương trình bảo dưỡng có kế hoạch với các chức năng bảo dưỡng lớn trong các kỳ nghỉ. Bên cạnh đó, học khu còn sử dụng chương trình bảo dưỡng có kế hoạch nhằm đảm bảo sân trường và cơ sở vật chất luôn trong tình trạng được sửa chữa tốt nhất. Học khu cũng sử dụng quy trình yêu cầu công việc khi phát sinh vấn đề cần quan tâm ngay lập tức. Các hoạt động sửa chữa khẩn cấp được ưu tiên hàng đầu; các yêu cầu sửa chữa được hoàn tất một cách có hiệu quả và theo thứ tự nhận được các yêu cầu đó.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn:

Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn Trường Học Tiểu Bang cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu với các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn. Trong Đạo Luật Ngân Sách hồi tháng 7 năm 2009, Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang đã cho các học khu có quyền sử dụng linh hoạt các quỹ này để đáp ứng các nhu cầu chung về ngân quỹ. Với nỗ lực giảm bớt ảnh hưởng của việc giảm ngân khố của tiểu bang, Học Khu Evergreen đã tận dụng sự linh hoạt này. Học khu sẽ sử dụng nguồn quỹ từ trái phiếu và các nguồn thích hợp khác để đảm bảo các cơ sở luôn trong tình trạng tốt, sạch sẽ và an toàn.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) được thu thập gần đây nhất để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 12/2018		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 12/2018

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Điện: Điện	Tốt	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 12/2018

Đánh giá Tổng quát	Tốt
---------------------------	------------

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	70.0	70.0	63.0	65.0	48.0	50.0
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	63.0	62.0	60.0	61.0	37.0	38.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	982	976	99.39	69.98
Nam	473	470	99.37	62.34
Nữ	509	506	99.41	77.08
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	13	13	100.00	30.77
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	579	577	99.65	83.02
Người Phi Luật Tân	83	83	100.00	63.86
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	205	203	99.02	40.89
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái	11	11	100.00	36.36
Người Da trắng	47	46	97.87	67.39
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	32	32	100.00	71.88
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	295	293	99.32	57.34
Người học tiếng Anh	183	182	99.45	39.01
Học sinh Khuyết tật	52	51	98.08	17.65
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	982	976	99.39	61.68
Nam	473	469	99.15	58.64
Nữ	509	507	99.61	64.5
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	13	13	100	30.77
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	579	578	99.83	78.37
Người Phi Luật Tân	83	83	100	54.22
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	205	202	98.54	24.26
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái	11	11	100	54.55
Người Da trắng	47	46	97.87	47.83
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	32	32	100	59.38
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	295	292	98.98	47.6
Người học tiếng Anh	183	182	99.45	40.11
Học sinh Khuyết tật	52	51	98.08	11.76
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17. và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thảm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thí điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào	0.0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn
7	19.3	29.4	27.7

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Phụ huynh trường Quimby Oak tham gia vào nhiều hoạt động quan trọng cần thiết cho sự thành công của các chương trình trong trường chúng tôi. Phụ huynh là những người tham gia quan trọng vào chương trình gây quỹ trong cả năm và là những người hỗ trợ trong các chuyến thăm quan hiện trường, các hoạt động điền kinh và các hoạt động liên quan đến thể chất của học sinh

Hiệp Hội Ủng Hộ Quimby Oak và các thành viên được bầu chọn hỗ trợ tất cả các khía cạnh trong chương trình của nhà trường. Phụ huynh là các thành viên được bầu chọn của:

- Hội Đồng Trường Học (SSC)
- Ủy Ban Tư Vấn Học Khu (DAC)
- Ủy Ban Tư Vấn dành cho Người Học Tiếng Anh (ELAC)
- Ủy Ban Tư Vấn dành cho Người Học Tiếng Anh của Học Khu (DELAC)

- Hội Phụ Huynh, Giáo Viên và Học Sinh (PTSA)

Phụ huynh hoặc các thành viên cộng đồng có mong muốn tham gia vào các nhóm lãnh đạo, ủy ban của nhà trường, hoạt động của nhà trường hoặc trở thành tình nguyện viên có thể liên lạc nhà trường theo số (408) 270-6735.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 –	2015 – 16	2016 – 17	2014 –	2015 – 16	2016 –	2014 – 15	2015 –	2016 – 17
Tỷ Lệ Bỏ Học							10.7	9.7	9.1
Tỷ Lệ Tốt							82.3	83.8	82.7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –
Đình chỉ	2.4	0.9	0.9	0.5	0.4	0.7	3.7	3.7	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.1	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Sự an toàn của học sinh và nhân viên là mối quan tâm chính của Trường Trung Học Cơ Sở Quimby Oak. Học sinh được các giáo viên và quản lý viên giám sát trước giờ học, trong giờ giải lao và sau giờ học. Bữa trưa được giám sát bởi các trợ lý chịu trách nhiệm vào buổi trưa và các nhân viên. Toàn bộ khách đến thăm trường đều phải đăng ký ở văn phòng chính và đeo thẻ khách trong suốt thời gian ở tại khuôn viên trường. Ngoài ra còn có khu vực dành riêng cho phụ huynh đưa và đón con ở phía trước nhà trường và bên cạnh sân.

Chương Trình An Toàn Học Đường được xem xét và cập nhật gần đây nhất vào tháng 11/2018 bởi Hội Đồng Trường Học. Chương trình này sẽ được xem xét lại vào mùa đông năm nay, với ngày nộp bản sửa đổi là 15 Tháng Hai 2019. Bất kỳ và tất cả sửa đổi cho kế hoạch đã được thông báo ngay lập tức cho nhân viên được phân loại và có bằng cấp.

Các yếu tố chính của Kế Hoạch An Toàn bao gồm:

- Quy tắc & thủ tục của nhà trường
- Chính sách về quấy rối tình dục
- Tình trạng hiện tại của tội phạm học đường
- Thông báo cho giáo viên
- Thủ tục về báo cáo lạm dụng trẻ em
- Quy tắc trang phục toàn trường
- Các chính sách liên quan đến đình chỉ/trục xuất
- Thủ tục ứng phó với thảm họa/các diễn tập định kỳ & diễn tập trường hợp khẩn cấp

- Vào & ra an toàn của học sinh, phụ huynh & nhân viên nhà trường

Nhà trường tuân thủ các luật lệ, quy tắc và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về nguyên vật liệu nguy hiểm và động đất tại tiểu bang. Chương trình sẵn sàng ứng phó thảm họa của nhà trường bao gồm các bước nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và nhân viên trong thảm họa. Diễn tập ứng phó với hỏa hoạn, thảm họa và đóng cửa nhà trường được thực hiện trên cơ sở luân phiên trong suốt năm học.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bò Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016 – 17			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Số Lớp	Số Lớp	Số Lớp					
		1 – 20	21 – 32						33+	1 – 20	21 – 32	33+
Mẫu giáo												
Các Lớp Khác												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bô Sĩ Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp		
		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh	27.0	7	25	9	27.0	11	15	15	26.0	12	10	17
Toán	27.0	7	18	9	29.0	6	10	16	28.0	10	13	14
Khoa học	31.0	2	16	10	30.0	2	23	15	30.0	10	14	18
Khoa học Xã hội	33.0		17	15	33.0	3	11	19	31.0	5	10	18

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)

Chức Danh	Số FTE Được phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	1	983
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề)	1	Không có thông tin
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	.03	Không có thông tin
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán)	.81	Không có thông tin
Nhà Tâm Lý Học	.42	Không có thông tin
Nhân Viên Xã Hội	.11	Không có thông tin
Y Tá	.17	Không có thông tin
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	.77	Không có thông tin
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	1.5	Không có thông tin
Các Chức Danh Khác	as needed	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$5,518	\$57	\$5,461	\$95,578
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$9,818	\$95,035
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-57.0	0.6
Tiểu Bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$80,910
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-26.4	16.6

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)

Ngoài ngân sách chung của tiểu bang, tất cả các trường trong Học Khu Evergreen còn nhận được ngân sách có mục đích cụ thể của tiểu bang và liên bang dành cho các chương trình hỗ trợ dưới đây:

- Quỹ LCAP hoặc Quỹ Bổ Sung
- Tiêu Đề I, Trợ Giúp Mục Tiêu (cho những trường này: LeyVa, Dove Hill, Holly Oak, Katherine Smith, Montgomery, và O.B. Whaley)
- Tiêu Đề II, Phát Triển Nhân Viên
- Tiêu Đề III, Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh Hạn Chế

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$55,731	\$50,084
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$90,182	\$80,256
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$104,376	\$100,154
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$138,740	\$125,899
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$141,310	\$130,255
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)	\$0	\$128,660
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$191,425	\$222,447
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	43.0	37.0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	5.0	5.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	0	Không có thông tin
Tiếng Anh	0	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	0	Không có thông tin
Ngoại ngữ	0	Không có thông tin
Toán	0	Không có thông tin
Khoa học	0	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	0	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	0	.0

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Dùng số liệu kiểm tra của tiểu bang và các khảo sát của trường, Trường Trung Học Cơ Sở Quimby Oak sẽ tập trung vào các khái niệm và quy trình toán học, thể hiện được hiểu biết về văn học và các bài đọc phi hư cấu, và văn hóa học đường. Các nhân viên xây dựng các kỹ năng và khái niệm giảng dạy thông qua việc tham gia vào các hội thảo và trao đổi chuyên đề trong cả năm như các chiến lược cho Học Sinh Học Tiếng Anh, Giảng Dạy Theo Văn Hóa và Ngôn Ngữ, Đào Tạo IEP Giáo Dục Đặc Biệt, Toán Học Chuẩn Bị cho Bậc Đại Học, Học Tập Dựa Trên Dự Án, và các Tiêu Chuẩn Khoa Học Thế Hệ Mới. Trong ba năm qua, học khu đã tài trợ các ngày phát triển nhân viên mỗi năm, trong những ngày này, các giáo viên được cung cấp nhiều cơ hội phát triển chuyên môn phong phú về chương trình giảng dạy, chiến lược giảng dạy và phương pháp giảng dạy. Ngoài ra, Trường Trung Học Cơ Sở Quimby Oak cũng dành riêng cho việc phát triển phương pháp thực hiện Giải Quyết Mâu Thuẫn, bao gồm việc triển khai các vòng tròn nhằm củng cố mối quan hệ học sinh và giáo viên, xây dựng mối liên kết với học sinh, và phát triển các phương pháp tập trung vào việc xây dựng văn hóa tích cực tại trường. Giải Quyết Mâu Thuẫn tại trường là bộ quy tắc và phương pháp xây dựng cộng đồng và liên quan tới những quy trình khôi phục mối quan hệ khi đã có tổn thương. Các phương pháp của Giải Quyết Mâu Thuẫn hỗ trợ và đóng góp cho những sáng kiến của trường, và có thể được dùng để tạo ảnh hưởng tích cực cho các nhu cầu học tập, văn hóa nhà trường và kỷ luật. Trường Trung Học Cơ Sở Quimby Oak, cùng các trường trong Học Khu Evergreen khác, cũng đang triển khai chương trình Hỗ Trợ & Can Thiệp Hành Vi Tích Cực (PBIS) và tham gia chương trình huấn luyện của Văn Phòng Giáo Dục Quận Santa Clara. Một đội lãnh đạo cũng đã được thiết kế để đáp ứng nhu cầu triển khai, hỗ trợ, huấn luyện và đào tạo cho giáo viên trong chương trình Giải Quyết Mâu Thuẫn và PBIS.